

¥0

にほんご

日本語 TADOKU なごもり



日本語で本を
よもう&はなそう!

Hãy đọc sách và
nói chuyện bằng
tiếng Nhật

Let's Read & Talk in Japanese!

일본어로 책을 읽자, 이야기합시다.

我们一起看书,
用日语说话吧

Magbasa at Mag-usap
Tayo sa Japanes!



にちようび (月2回)

Sunday (twice a month) 일요일 (월 2회) Linggo (dalawang beses sa isang buwan) 星期日 (每月两次) Các ngày Chủ nhật (hai lần một tháng)



10:00 am --> 11:30 am

(4月から時間が変わります)



おとなの クラスです

こども・あかちゃんといっしょ OK



Classes for adults, babies and children are all welcome. 어른의 클래스입니다, 아기나 어린이 동반 OK
Ang mga klase para sa mga matatanda, sanggol at bata ay malugod na tinatanggap.
这是成人课程, 欢迎婴儿和儿童. Đây là lớp học dành cho người lớn và trẻ em đều được chào đón.

なごもりのじかん



本を えらびます



ききます



ひとりで
よみます



いっしょに
よみます



はなします



なごやし もりやまとしょかん

名古屋市守山図書館 2F

Nagoya-shi Moriyama Tosyokan 2F



052-793-6288



ホームページ (やさしいにほんご)

https://www.library.city.nagoya.jp/guide/easy-japanese_m_moriyama.html



なごもりの予定

2026.4-2027.3

🕒 10:00 am --> 11:30 am

Schedule for 2026.4-2027.3 2026.4-2027.3년 계획 2026.4-2027.3 Iskedyul
2026.4-2027.3 年时间表 Lịch trình 2026.4-2027.3

<h2>4月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3 4</p> <p>5 6 7 8 9 10 11</p> <p>12 13 14 15 16 17 18</p> <p>19 20 21 22 23 24 25</p> <p>26 27 28 29 30</p>	<h2>5月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2</p> <p>3 4 5 6 7 8 9</p> <p>10 11 12 13 14 15 16</p> <p>17 18 19 20 21 22 23</p> <p>24 25 26 27 28 29 30</p> <p>31</p>	<h2>6月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3 4 5 6</p> <p>7 8 9 10 11 12 13</p> <p>14 15 16 17 18 19 20</p> <p>21 22 23 24 25 26 27</p> <p>28 29 30</p>	<h2>7月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3 4</p> <p>5 6 7 8 9 10 11</p> <p>12 13 14 15 16 17 18</p> <p>19 20 21 22 23 24 25</p> <p>26 27 28 29 30 31</p>
<h2>8月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1</p> <p>2 3 4 5 6 7 8</p> <p>9 10 11 12 13 14 15</p> <p>16 17 18 19 20 21 22</p> <p>23 24 25 26 27 28 29</p> <p>30 31</p>	<h2>9月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3 4 5</p> <p>6 7 8 9 10 11 12</p> <p>13 14 15 16 17 18 19</p> <p>20 21 22 23 24 25 26</p> <p>27 28 29 30</p>	<h2>10月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3</p> <p>4 5 6 7 8 9 10</p> <p>11 12 13 14 15 16 17</p> <p>18 19 20 21 22 23 24</p> <p>25 26 27 28 29 30 31</p>	<h2>11月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3 4 5 6 7</p> <p>8 9 10 11 12 13 14</p> <p>15 16 17 18 19 20 21</p> <p>22 23 24 25 26 27 28</p> <p>29 30</p>
<h2>12月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3 4 5</p> <p>6 7 8 9 10 11 12</p> <p>13 14 15 16 17 18 19</p> <p>20 21 22 23 24 25 26</p> <p>27 28 29 30 31</p>	<h2>1月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2</p> <p>3 4 5 6 7 8 9</p> <p>10 11 12 13 14 15 16</p> <p>17 18 19 20 21 22 23</p> <p>24 25 26 27 28 29 30</p> <p>31</p>	<h2>2月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3 4 5 6</p> <p>7 8 9 10 11 12 13</p> <p>14 15 16 17 18 19 20</p> <p>21 22 23 24 25 26 27</p> <p>28</p>	<h2>3月</h2>  <p>S M T W T F S</p> <p>1 2 3 4 5 6</p> <p>7 8 9 10 11 12 13</p> <p>14 15 16 17 18 19 20</p> <p>21 22 23 24 25 26 27</p> <p>28 29 30 31</p>

予定が変更になる場合がありますので、守山図書館の公式Xで確認してください。
Please check the official X of Moriyama Library as the schedule is subject to change.
일정이 변경될 수 있으므로 모리야마 도서관의 공식 X에서 확인하십시오.
Pakitingnan ang opisyal na X ng Moriyama Library dahil maaaring magbago ang iskedyul.
日程可能会有变更，请确认守山图书馆官方X。
Lịch trình có thể thay đổi, vì vậy vui lòng kiểm tra trang web chính thức của Thư viện Moriyama.

